

Số: 26 /2021/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 01 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 10 Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 60/TTr-STTTT ngày 03 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 10 Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

“1. Chữ ký số của người có thẩm quyền: Là chữ ký số của người có thẩm quyền trên văn bản điện tử.

- Hình ảnh chữ ký số của người có thẩm quyền: Là hình ảnh chữ ký của người có thẩm quyền trên văn bản điện tử, màu xanh, định dạng (.png) nền trong suốt.

- Vị trí chữ ký số của người có thẩm quyền: Đặt canh giữa chức vụ của người ký và họ tên người ký. Chữ ký số được trình bày tại ô số 7c mục IV phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ.

3. Dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức

- Hình ảnh:

+ Dấu của cơ quan, tổ chức: Là hình ảnh dấu của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản trên văn bản, màu đỏ, kích thước bằng kích thước thực tế của dấu, định dạng (.png) nền trong suốt, trùm lên khoảng 1/3 hình ảnh chữ ký số của người có thẩm quyền về bên trái.

+ Chữ ký số của cơ quan, tổ chức: Không hiển thị.

Chữ ký số của cơ quan, tổ chức trên văn bản kèm theo văn bản chính được thể hiện như sau: Văn bản kèm theo cùng tệp tin với nội dung văn bản điện tử, văn thư cơ quan chỉ thực hiện ký số văn bản này và không thực hiện ký số lên văn bản kèm theo; văn bản không cùng tệp tin với nội dung văn bản điện tử, văn thư cơ quan thực hiện ký số của cơ quan, tổ chức trên văn bản kèm theo.

- Vị trí dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức: Góc trên, bên phải, trang đầu của văn bản kèm theo. Dấu, chữ ký số được trình bày tại ô số 8 mục IV phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ.”

Điều 2. Các nội dung không được sửa đổi thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ TT&TT, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm CNTT&TT (Sở TT&TT);
- LĐVP; các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KGVX, TD4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền